

Số: 448 /KH-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 14/2026/NQ-HĐND ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định tỷ lệ chi phí quản lý để thực hiện các hoạt động nghiệp vụ về quản lý đối tượng, hồ sơ, quản lý tài chính, kế toán và tổ chức thực hiện chi trả chế độ ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Thực hiện Nghị quyết số 14/2026/NQ-HĐND ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố khóa XI, Kỳ họp thứ ba về quy định tỷ lệ chi phí quản lý để thực hiện các hoạt động nghiệp vụ về quản lý đối tượng, hồ sơ, quản lý tài chính, kế toán và tổ chức thực hiện chi trả chế độ ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 14/2026/NQ-HĐND).

Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 14/2026/NQ-HĐND, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết số 14/2026/NQ-HĐND; xác định cụ thể trách nhiệm, nhiệm vụ của các cơ quan có liên quan, đảm bảo thực hiện thống nhất, đồng bộ, hiệu quả và đúng quy định.

2. Yêu cầu

Việc áp dụng chi phí quản lý để thực hiện các hoạt động nghiệp vụ về quản lý đối tượng, hồ sơ, quản lý tài chính, kế toán và tổ chức thực hiện chi trả chế độ ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đảm bảo đúng tỷ lệ phân bổ, công khai, minh bạch, phù hợp với từng địa phương.

II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

- Tổ chức quán triệt, phổ biến nội dung Nghị quyết số 14/2026/NQ-HĐND và Kế hoạch này đến các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan nhằm bảo đảm thống nhất trong tổ chức thực hiện.

- Tổ chức triển khai thực hiện việc phân bổ, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí, chi phí quản lý để thực hiện các hoạt động nghiệp vụ về quản lý đối tượng, hồ sơ, quản lý tài chính, kế toán và tổ chức thực hiện chi trả chế độ ưu đãi người có công với cách mạng theo đúng quy định của Nghị quyết số 14/2026/NQ-HĐND và các quy định pháp luật có liên quan.

- Tăng cường công tác hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc tổ chức thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, tổng hợp kết quả thực hiện theo quy định để phục vụ công tác theo dõi, đánh giá và báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm chung

Các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và tổ chức liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết số 14/2026/NQ-HĐND và thanh quyết toán đúng theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm cụ thể

2.1. Sở Nội vụ

- Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch triển khai cho sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu thực hiện Nghị quyết số 14/2026/NQ-HĐND đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng, đúng tỷ lệ phân bổ và theo quy định hiện hành.

- Tổng hợp báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 14/2026/NQ-HĐND để tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố.

2.2. Sở Tài chính

Phối hợp với các đơn vị có liên quan, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí từ nguồn kinh phí do ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách Thành phố để thực hiện các hoạt động nghiệp vụ về quản lý đối tượng, hồ sơ, quản lý tài chính, kế toán và tổ chức thực hiện chi trả chế độ ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2.3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố

- Nghiên cứu tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 14/2026/NQ-HĐND đến các tổ chức thành viên và Nhân dân; vận động Nhân dân tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết đảm bảo minh bạch trong quá trình thực hiện.

- Hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, phường, đặc khu thực hiện công tác giám sát theo chức năng, nhiệm vụ; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của Nhân dân liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết, phản ánh đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

2.4. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

- Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 14/2026/NQ-HĐND và thanh quyết toán kinh phí đúng theo quy định của pháp luật.

- Hằng năm trước ngày 15 tháng 12, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu cung cấp số lượng người có công đang hưởng trợ cấp thường xuyên hằng tháng gửi Sở Tài chính để làm cơ sở phân bổ chi phí quản lý năm sau theo quy định.

- Chỉ đạo các phòng, ban có liên quan triển khai thực hiện Nghị quyết số 14/2026/NQ-HĐND; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện gửi Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Nội vụ và Sở Tài chính.

2.5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, phường, đặc khu

Giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 14/2026/NQ-HĐND tại địa phương theo chức năng, nhiệm vụ; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của Nhân dân liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết, phản ánh đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

IV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

- Căn cứ nhiệm vụ được giao, các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thực hiện báo cáo *(theo đề cương đính kèm)* định kỳ **lần 1 trước ngày 30 tháng 11, lần 2 trước ngày 15 tháng 02 năm sau** và báo cáo đột xuất theo yêu cầu gửi Ủy ban nhân dân Thành phố *(thông qua Sở Nội vụ tổng hợp)*.

- Giao Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 14/2026/NQ-HĐND định kỳ **lần 1 trước ngày 15 tháng 12, lần 2 trước ngày 28 tháng 02 năm sau**.

Đề nghị các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu khẩn trương, nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo về Sở Nội vụ để phối hợp với các đơn vị liên quan xem xét giải quyết theo quy định hoặc báo cáo xin ý kiến của Ủy ban nhân dân Thành phố./.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ủy ban MTTQVN Thành phố;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố;
- Các Ban, Văn phòng Thành ủy;
- Các Ban Hội đồng nhân dân Thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố;
- Kho bạc Nhà nước Khu vực II;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Ủy ban MTTQVN các xã, phường, đặc khu;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Phòng VX, KT;
- Lưu: VT, VX-HC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Mạnh Cường

**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

**Về kết quả thực hiện chi phí quản lý nguồn ngân sách trung ương bổ sung
có mục tiêu cho ngân sách Thành phố năm**

*(Kèm theo Kế hoạch số 448/KH-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Khái quát về tổ chức bộ quản lý tài chính, ngân sách của đơn vị được giao dự toán ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách Thành phố tại địa phương năm ...

2. Báo cáo tình hình đối tượng hưởng chế độ trợ cấp, phụ cấp và các chính sách ưu đãi khác từ nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách Thành phố năm ...

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

2.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện chi phí quản lý để thực hiện các hoạt động nghiệp vụ về quản lý đối tượng, hồ sơ, quản lý tài chính, kế toán và tổ chức thực hiện chi trả chế độ ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm ...:

- Báo cáo công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành các văn bản triển khai đối với việc quản lý, sử dụng chi phí quản lý nguồn ngân sách trung ương thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng tại địa phương trong năm ...

- Báo cáo kết quả đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc quản lý, sử dụng chi phí quản lý nguồn ngân sách trung ương thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng trong năm ... của địa phương.

2.2. Tình hình thực hiện chi phí quản lý tại xã, phường, đặc khu năm ...

a) Về dự toán chi phí quản lý được giao năm ...

b) Về chi phí quản lý đã thực hiện năm ...

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Kinh phí thực hiện năm ...			Ghi chú
		Đã thực hiện 11 tháng năm 20...	Ước thực hiện tháng 12/20.../ Thực hiện tháng 12/20...	Thực hiện cả năm 20...	
1	2	3	4	5	6
	I. Tổng kinh phí chi trả trợ cấp được tính chi phí quản lý				

STT	Nội dung	Kinh phí thực hiện năm ...			Ghi chú
		Đã thực hiện 11 tháng năm 20...	Ước thực hiện tháng 12/20.../ Thực hiện tháng 12/20...	Thực hiện cả năm 20...	
1	2	3	4	5	6
1	Kinh phí chi trả chế độ ưu đãi thường xuyên				
	- Trợ cấp hàng tháng				
	- Trợ cấp 1 lần thường xuyên				
	- Ưu đãi khác cho thương binh				
	- Quà lễ, ăn thêm				
	- Sách báo				
	- Trợ cấp ưu đãi giáo dục				
	- Chi hỗ trợ thăm viếng mộ				
	- Chi phí giám định y khoa				
	- Chi hỗ trợ tiền tàu xe đi giám định				
2	Kinh phí chi trả trợ cấp một lần (đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng và các đối tượng 1 lần theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ)				
3	Trang cấp dụng cụ chỉnh hình và phương tiện trợ giúp cho người có công				
4	Điều dưỡng cho thương bệnh binh và người có công (trừ kinh phí hỗ trợ phục vụ công tác điều dưỡng tập trung)				
5	Hỗ trợ kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế cho đối tượng người có công				
	II. Chi cho công tác quản lý				
1	Thù lao cho người trực tiếp chi trả trợ cấp hoặc thuê tổ chức dịch vụ chi trả trợ cấp (tối đa bằng 35% chi phí quản lý được hưởng)				
	- Thù lao chi trả cho cán bộ phường, xã, đặc khu				
	- Thù lao chi trả cho Bưu điện				

STT	Nội dung	Kinh phí thực hiện năm ...			Ghi chú
		Đã thực hiện 11 tháng năm 20...	Ước thực hiện tháng 12/20.../ Thực hiện tháng 12/20...	Thực hiện cả năm 20...	
1	2	3	4	5	6
	- Phí dịch vụ chuyển tiền vào tài khoản của người thụ hưởng; chi phí làm thẻ ATM cho người thụ hưởng				
2	Chi cho công tác quản lý (bằng 65% chi phí quản lý được hưởng)				
	- Chi phổ biến chính sách				
	- Chi thông tin, tuyên truyền				
	- Chi mua văn phòng phẩm, in ấn biểu mẫu, mua sách, tài liệu phục vụ quản lý				
	- Chi tập huấn, bồi dưỡng, sơ kết tổng kết				
	- Chi xét duyệt, thẩm định điều chỉnh hồ sơ				
	- Chi mua sắm, sửa chữa tài sản trang thiết bị				
	- Chi hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin				
	- Chi phụ cấp làm đêm, thêm giờ				
	- Chi xăng dầu, thông tin liên lạc, chi khác				

III. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT